

## THÔNG BÁO

### Kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Bắc Giang

Ngày 26 tháng 3 năm 2014, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải đã đi thăm và làm việc tại tỉnh Bắc Giang. Cùng đi với Phó Thủ tướng có lãnh đạo các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Văn phòng Chính phủ. Sau khi nghe lãnh đạo Tỉnh báo cáo kết quả kinh tế - xã hội thời gian qua, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới và một số kiến nghị của Tỉnh; ý kiến của lãnh đạo Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải kết luận như sau:

#### I. VỀ KẾT QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG THỜI GIAN QUA VÀ NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

##### 1. Đánh giá chung

Năm 2013, nhiều chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang đạt được ở mức cao: Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 8,6%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp 26,4%, công nghiệp xây dựng là 37,8%, dịch vụ là 35,8%; thu ngân sách đạt 3.093 tỷ đồng, đạt 131,9% dự toán; kim ngạch xuất khẩu đạt 1,700 tỷ USD, vượt mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra 210%; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 10,5% (giảm 1,6% so với năm 2012). Chương trình xây dựng nông thôn mới được quan tâm chỉ đạo thực hiện; đến nay 100% số xã đã lập xong qui hoạch, có 02 xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới; 40 xã điểm, năm 2013 trung bình mỗi xã đạt thêm 3 tiêu chí. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm và phát triển; an ninh chính trị được giữ vững, đã tập trung giải quyết nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Những cố gắng, nỗ lực của cấp ủy, chính quyền và quân dân tỉnh Bắc Giang năm 2013 đã mang lại nhiều thành tích, kết quả to lớn, đóng góp phần tích cực vào thành tích, kết quả chung về kinh tế - xã hội của cả nước.

Tuy nhiên, Bắc Giang còn một số hạn chế như: Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp nông thôn chậm, chưa tạo được các sản phẩm chủ lực có sản lượng lớn; đời sống của một bộ phận đồng bào nghèo, dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn ở một số địa bàn còn diễn biến phức tạp; việc khắc phục tình trạng ô

nhiễm môi trường, nhất là ở các làng nghề và khu vực nông thôn, lưu vực sông còn chậm.

## 2. Nhiệm vụ trong thời gian tới

Về cơ bản, nhất trí với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh đã đề ra. Trong quá trình thực hiện, Tỉnh cần lưu ý một số nội dung sau:

- Chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; bám sát các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ, đặc biệt là Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra trong kế hoạch năm 2014 và chuẩn bị cho giai đoạn 2016 - 2020.

- Tích cực thực hiện các giải pháp của Chính phủ, của Tỉnh về tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho phát triển sản xuất kinh doanh, thương mại, xuất nhập khẩu hàng hóa của doanh nghiệp. Lưu ý các thủ tục đất đai, thị trường tiêu thụ, năng suất lao động trong các khu công nghiệp; đồng thời đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút đầu tư trong và ngoài tỉnh, các dự án đầu tư có vốn lớn và công nghệ cao.

- Đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược, gắn với tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; khai thác, phát huy tiềm năng về đất đai, con người, địa thế gần Thủ đô Hà Nội để tận dụng các cơ hội phát triển nhanh và bền vững; rà soát, điều chỉnh, bổ sung, nâng cao chất lượng các quy hoạch; tập trung kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường, chú trọng đến qui hoạch xử lý chất thải rắn và qui hoạch nghĩa trang; tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, đưa khoa học công nghệ, cơ giới hóa vào phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, xã hội hóa phát triển hạ tầng, tập trung đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, các khu, cụm công nghiệp và làng nghề; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí.

- Bảo đảm an sinh xã hội, quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, đặc biệt là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động, chú ý đến nhà ở cho công nhân; quan tâm phát triển văn hoá, xã hội, nâng cao chất lượng đời sống văn hoá của nhân dân, thực hiện hiệu quả chương trình giảm nghèo giai đoạn 2011 - 2015 và Nghị quyết của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ 2011 - 2020.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tham mưu, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chức trách nhiệm vụ; tạo sự chuyển biến cơ bản trong việc phối hợp của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở; nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức, chấp hành kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời xử lý nghiêm các sai phạm.

- Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, giữ vững ổn định chính trị; tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh kiềm chế các loại tội phạm; nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục, nội dung, đúng thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

## II. VỀ MỘT SỐ ĐỀ NGHỊ CỦA TỈNH

### 1. Kiến nghị về chính sách chung.

a) Về sự chông chéo của các chính sách về giảm nghèo, việc làm và dạy nghề: Giao Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổng hợp, rà soát báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Về hướng dẫn Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015: Giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan khẩn trương có Thông tư hướng dẫn.

Về kinh phí để thực hiện Quyết định số 12/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ học sinh phổ thông trung học ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Giao Bộ Tài chính sớm có văn bản hướng dẫn thực hiện.

c) Về giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải rắn tại Bắc Giang: Giao Bộ Xây dựng chủ trì phối hợp với Tỉnh và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu phương án xây dựng nhà máy xử lý rác cho vùng tại Bắc Giang, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Về vướng mắc trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường quy định tại Nghị định 179/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013: Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 1059/VPCP-KGVX ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ.

### 2. Về một số kiến nghị cụ thể.

a) Về lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu mật dịch tổng hợp tại tỉnh Bắc Giang và có cơ chế đặc thù cho tổ chức hoạt động của khu mật dịch tổng hợp: Giao Tỉnh lập dự án, đề xuất cơ chế đặc thù, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Quyết định số 98/2008/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển Hành lang kinh tế Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh đến năm 2020.

b) Về vốn nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 31 trên địa bàn Tỉnh: Giao Bộ Giao thông vận tải bố trí vốn trong kế hoạch hàng năm để duy tu, bảo dưỡng bảo đảm an toàn giao thông; Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải xem xét, cân đối vốn đầu tư cho dự án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Về cầu nối huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang với huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên: Tỉnh xây dựng dự án, thực hiện thủ tục thẩm định nguồn vốn theo đúng Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải xem xét, đề xuất hỗ trợ vốn thực hiện dự án, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

d) Về đầu tư xây dựng Nhà thi đấu thể thao của Tỉnh tại xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang: Tỉnh lập dự án, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình phê duyệt theo quy định.

đ) Về hỗ trợ vốn lập dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống các di tích địa điểm khởi nghĩa Yên Thế: Giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định; Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Bộ: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét để hỗ trợ ngân sách trung ương cho Tỉnh theo đúng quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Về vốn để thực hiện dự án di dân 48 hộ thôn Đèo Chũ, xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn: Tỉnh thực hiện theo Quyết định số 443/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí để thực hiện tiểu dự án di dân, tái định cư tập trung 48 hộ thôn Đèo Chũ, xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn thuộc Dự án di dân, tái định cư Trường bản quốc gia khu vực I, tỉnh Bắc Giang.

Về vốn thực hiện dự án sau Tái định cư Trường bản quốc gia khu vực 1: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương thẩm định nguồn vốn, bố trí vốn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1171/VP-CP-KTN ngày 21 tháng 02 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ.

Về vốn cho Dự án sắp xếp, ổn định dân cư vùng ngập lòng hồ Cẩm Sơn: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, bố trí vốn cho Tỉnh thực hiện.

g) Về vốn cho dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu di tích chùa Vĩnh Nghiêm: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch cân đối bố trí trong kế hoạch hàng năm theo Quyết định 60/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước 2011- 2015.

h) Về bổ sung sân golf xã Khám Lạng, huyện Lục Nam vào qui hoạch sân golf năm 2020: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2009 và Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

i) Về việc cho phép Tỉnh triển khai đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Châu Minh - Mai Đình để thu hút đầu tư khu phía Tây của Tỉnh: Tỉnh rà soát quy hoạch, hoàn chỉnh đề án các khu công nghiệp của Tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.



k) Về việc bố trí vốn cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định 551/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc bố trí trong kế hoạch hằng năm để Tỉnh thực hiện.

Về mở rộng đối tượng và tăng mức hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng là các hộ cận nghèo sinh sống ở vùng khó khăn theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ: Tỉnh thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 132/VPCP-VIII ngày 08 tháng 01 năm 2014 về dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 102/2009/QĐ-TTg.

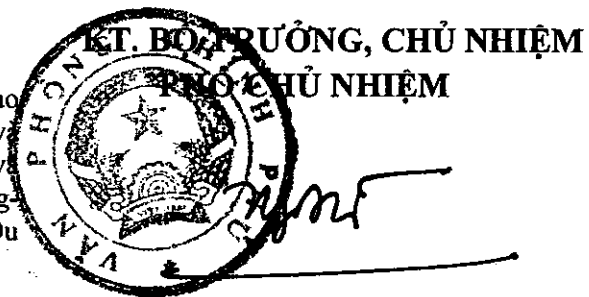
Về bổ sung đối tượng di dân tái định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số: Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Dân tộc tổng hợp theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

1) Về dự án cải tạo nâng cấp tuyến đê Tả Cầu huyện Hiệp Hòa và Việt Yên: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, đề xuất bố trí vốn trong Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu cho Tỉnh thực hiện dự án, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./:

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ : Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động-Thương binh và XH, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Nội vụ, Ủy ban Dân tộc;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Giang;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý PTTgCP, TGD Công TĐĐT, các Vụ: TH, KTTH, KTN, KGVX, NC;
- Lưu : VT, V.III (3b).C ( 43 b).



**Nguyễn Hữu Vũ**